

Kế Sách, ngày 15 tháng 7 năm 2020

Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Phan Thị Kim N, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên lạc: Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn*: Võ Tấn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Phan Thị Kim N và bị đơn Võ Tấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn Phan Thị Kim N và bị đơn Võ Tấn T thuận tình ly hôn.

+ *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự đều thừa nhận có 03 con chung tên: Võ Quốc D, sinh ngày 06/6/2005, Võ Thị Kim A, sinh 23/5/2008 và Võ Thị Tú A1, sinh 02/11/2009. Cháu D có nguyện vọng sống chung với mẹ, còn cháu Kim A và Tú A1 có nguyện vọng sống chung với cha, sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, các đương sự thoả thuận, nguyên đơn N là người tiếp tục,

trực tiếp nuôi con trai lớn tên Võ Quốc D còn bị đơn T là người tiếp tục, trực tiếp nuôi 02 con gái nhỏ tên Võ Thị Kim A và Võ Thị Tú A1 đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn N đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn N đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0004263, ngày 07/7/2020. Nguyên đơn N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung